

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2025
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Bích Th**, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Rạch Sung, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Khánh Tr**, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Long Định, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Võ Thị Bích Th trình bày: Vào năm 2005 do quen biết và tìm hiểu với nhau nên bà và ông Lê Khánh Tr tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 cả hai phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày một xa cách. Mặc dù bà đã nhiều lần để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cả hai không hoà hợp với nhau được.

Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Khánh Tr.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 16/10/2005 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Lê Minh T, sinh ngày 30/9/2009. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu T đến trưởng thành. Không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Khánh Tr trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Th về nguyên nhân mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà Th thì ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được hàn gắn gia đình. Không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tr hợp ly hôn ông thống nhất giao con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 30/9/2009 cho bà Th nuôi dưỡng đến trưởng thành, đối với cháu Lê Gia B, sinh ngày 16/10/2005 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Võ Thị Bích Th và ông Lê Khánh Tr do tự nguyện yêu thương T tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Bích Th và ông Lê Khánh Tr chung sống với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới Long, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Bà Th cho rằng trong thời gian chung sống giữa chị với ông Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất hoà quan điểm trong cuộc sống, thường bất hoà về tình cảm và kinh tế nên thường xuyên cãi vã nhau làm mất hạnh phúc. Bà Th đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được Tg nói chung.

Trong quá trình hoà giải ông Tr yêu cầu được đoàn tụ với bà Th. Toà án cũng tạo điều kiện về thời gian cho ông Tr tìm cách để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, đến hôm nay ông Tr cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn gia đình. Mặc khác, bà Th kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Th và ông Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Bích Th.

[3] *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 16/10/2005 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét và Lê Minh T, sinh ngày 30/9/2009. Bà Th yêu cầu được nuôi cháu T đến trưởng thành và ông Tr cũng chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc giao cháu T cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Lê Khánh Tr thực hiện quyền này.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Võ Thị Bích Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Tr hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích Th.

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị Bích Th được ly hôn với ông Lê Khánh Tr.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 16/10/2005 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Giao cháu Lê Minh T, sinh ngày 30/9/2009 cho bà Võ Thị Bích Th trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Lê Khánh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Khánh Tr, không ai được quyền cản trở ông Lê Khánh Tr thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Tr hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Bích Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004967 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà Th đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính